

Số: /BC-UBND

Dân Tiến, ngày 22 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026, kế
hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026- 2030**

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ
HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2026**

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Xã Dân Tiến nằm ở phía Đông Nam tỉnh Thái Nguyên, được thành lập theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Long, xã Dân Tiến và xã Phương Giao; có tổng diện tích tự nhiên 14.428,15 ha; phía Bắc tiếp giáp xã Nhất Hòa, tỉnh Lạng Sơn; phía Đông giáp với xã Yên Bình, tỉnh Lạng Sơn; phía Tây giáp xã Tràng Xá và xã Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên; phía Nam giáp với các xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh và xã Thiệu Tân tỉnh Lạng Sơn. Dân số 19.390 người với 4.420 hộ, 36 xóm, có 6 dân tộc chính.

Trong những năm qua, xã Dân Tiến luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên. Trong đó sự đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đã đem lại hiệu quả thiết thực trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giúp cho nền kinh tế tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân ổn định, ngày càng xuất hiện nhiều mô hình sản xuất kinh tế có thu nhập cao. Nhân dân chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường, đặc biệt là lĩnh vực quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân được chú trọng; kịp thời tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán; Tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; kịp thời chỉ đạo phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra trên địa bàn.

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2026**

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. Giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu hàng năm tăng bình quân 6%/năm, đạt 100% so với kế hoạch đề ra, trong đó:

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân hàng năm từ 2,3%.

- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng bình quân hàng năm từ 3%.

- Giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm từ 6%.

2. Thu cân đối ngân sách bình quân hàng năm tăng từ trên 10% trở lên, vượt kế hoạch đề ra.

3. Xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch.

4. Giá trị sản xuất trên 01ha đất nông nghiệp đạt bình quân 88,33 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra.

5. Sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 16.767 tấn/15.369 tấn, đạt 109,1% kế hoạch đề ra.

6. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 13/15 trường chuẩn quốc gia.

7. Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 13,6%, vượt kế hoạch.

8. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm năm từ 3% trở lên, vượt kế hoạch đề ra.

9. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa bình quân hàng năm từ trên 80%, vượt kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ bình quân xóm văn hóa đạt từ trên 80%, vượt kế hoạch đề ra.

10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2025 đạt 75,1%/75%, vượt 0,1% so với kế hoạch. Trong đó tỷ lệ lao động được cấp chứng chỉ đạt 35%.

11. Tỷ lệ che phủ rừng tính đến năm 2025 đạt 59%, đạt 100% kế hoạch

12. Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh tính đến năm 2025 đạt 98%, đạt 100% so với kế hoạch.

II. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến, công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật được triển khai đồng bộ, tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật giúp tăng năng suất cây trồng đặc biệt là cây trồng chủ lực. Cơ cấu cây trồng có chuyển đổi tích cực, tăng diện tích cây vụ đông, đông xuân, cây ăn quả và cây trồng lâu năm, qua đó giúp nâng cao giá trị kinh tế trên 1ha đất trồng trọt. Sản lượng lương thực có hạt hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Chăn nuôi phát triển ổn định, duy trì và phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung như: mô hình chăn nuôi gà lai trội, mô hình gà thả vườn... Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng hàng năm đều tăng. Kinh tế trang trại, gia trại phát triển. Diện tích nuôi trồng thủy

sản ổn định. Hiện nay trên địa bàn có 02 hợp tác xã nông nghiệp, 01 làng nghề đầu phụ và 01 sản phẩm OCOP.

Trong năm 2025 do ảnh hưởng của cơn bão số 11 đã làm cho nhiều diện tích hoa màu, cây trồng vật nuôi của người dân bị thiệt hại nặng¹. UBND xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn bà con nhân dân khôi phục sản xuất. Kịp thời hỗ trợ cho người dân theo quy định (tổng số tiền hỗ trợ 5.926.515.000 đồng)

1.2. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

Công nghiệp - xây dựng trên địa bàn đã có bước phát triển mạnh với nhiều ngành nghề như: Khai thác chế biến sản phẩm gỗ, nghề mộc, xây dựng, cơ khí, sửa chữa xe máy, ô tô,...tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Cả xã hiện có 4 cơ sở sản xuất gạch xilicat công suất 80 vạn viên/năm, đáp ứng nhu cầu cho thị trường. Trong giai đoạn chính quyền xã đã tranh thủ mọi nguồn lực đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng như: Giao thông, thủy lợi, điện, đường, trường, trạm với tổng số vốn đầu tư của các chương trình hàng trăm tỷ đồng, các công trình xây dựng đã phát huy được hiệu quả sử dụng, phục vụ thiết thực đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Lĩnh vực thương mại dịch vụ và du lịch được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện ngày càng phát triển và hiệu quả, tạo điều kiện cho các cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã phát triển như: dịch vụ Internet; Buu chính, viễn thông, vận tải hành khách...Duy tu sửa chữa nâng cấp các chợ trung tâm xã, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa và các loại nông sản của địa phương, kịp thời thành lập, kiện toàn ban quản lý chợ nhằm quản lý cơ sở vật chất và duy trì các hoạt động của chợ theo quy định.

1.4. Công tác quản lý tài chính, ngân hàng và hoạt động tín dụng

Công tác quản lý thu chi ngân sách được triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ; tỷ lệ thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Võ Nhai phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quản lý hiệu quả các nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tiếp cận các nguồn vốn phát triển kinh tế xã hội.

1.5. Lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

¹ **Mưa lớn sau bão số 11** làm 02 người chết, 01 nhà bị đổ sập hoàn toàn, trên 10 công trình giao thông, cầu, cống, kênh mương bị hư hỏng; Diện tích lúa sắp thu hoạch bị thiệt hại trên 70%: 383,27 ha; Diện tích lúa sắp thu hoạch bị thiệt hại từ 30% đến 70%: 50 ha; Diện tích cây hàng năm khác (Giai đoạn cây đang phát triển trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng bị thiệt hại trên 70%: 8ha; Diện tích cây hàng năm khác (Giai đoạn cận thu hoạch trên 2/3 thời gian sinh trưởng) bị thiệt hại trên 70%: 111ha; Diện tích cây hàng năm khác bị thiệt hại từ 30 đến 70%: 14ha; Thủy sản mất trắng 2,5 ha; Gia cầm: gà, vịt bị chết 54.370 con; Thiệt hại về thiết bị, sinh hoạt, sản xuất của người dân: 14.030.000.000đ. UBND xã đánh giá ước thiệt hại là 82.855.300.000 đồng.

Kết cấu hạ tầng nông thôn đang được đầu tư bằng nhiều nguồn lực để sửa chữa, xây mới và nâng cấp dần hệ thống đường giao thông, điện chiếu sáng, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc, nhà văn hóa... góp phần đưa diện mạo một số khu dân cư nông thôn từng bước thay đổi theo hướng tích cực, văn minh. Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung cho người dân đã dần đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

Các chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, đặc biệt là vai trò chỉ đạo của người đứng đầu, cùng với sự phối hợp của các ngành có liên quan, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực ủng hộ. Kết quả, các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2021 - 2026 đã và đang thu được hiệu quả thiết thực.

1.6. Lĩnh vực quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý đất đai được tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả. Các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu phân bổ. Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai được thực hiện thường xuyên, đúng quy định, kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền. Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện kịp thời, đúng quy định; hoàn thành tốt việc giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án trọng điểm như: Dự án Đường kết nối ĐT 265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh).

Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tiếp tục được thực hiện nghiêm, hiện nay trên địa bàn xã không còn điếm khai thác khoáng sản trái phép nào trên địa bàn.

Công tác bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, lụt bão và ứng phó với biến đổi khí hậu trong những năm qua đều được cấp ủy, chính quyền và nhân dân quan tâm thực hiện; hiện các xóm tiếp tục hợp đồng đăng ký với Hợp tác xã môi trường Phú Cường để thu gom rác thải; ngoài ra các xóm trên địa bàn khi xây dựng quy ước, hương ước đều đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy ước của xóm.

2. Về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

4.1. Giáo dục và đào tạo

- Công tác giáo dục và đào tạo luôn được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả; công tác phổ cập xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ, công chức và Nhân dân được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch của xã và văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong 5 năm qua UBND các xã đã phối hợp tổ chức được hàng chục lớp tập huấn, cử hàng trăm lượt cán bộ, công chức xã và cán bộ không chuyên trách ở xóm tham gia các lớp đào tạo, tập huấn của huyện, của

ting, triệu tập trên 1.000 lượt người tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật tại xã.

2.2. Thực hiện các chính sách xã hội; giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống Nhân dân

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn. Triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề cho người lao động, nhằm nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo; từng bước phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng, có tác phong công nghiệp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và từng bước đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp. Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình, dự án giảm nghèo, các chính sách hỗ trợ để người dân phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo bền vững; hạn chế tái nghèo trên địa bàn. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo cho người dân trên địa bàn quản lý, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm từ trên 3% trở lên.

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo tết cho người nghèo nhân dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cụ thể:

- Tổng số suất quà đã được trao tặng trên địa bàn xã: 573 suất. Trong đó:
- + Hộ nghèo, hộ cận nghèo: 523 hộ.
- + Hộ có hoàn cảnh khó khăn: 50 hộ.
- + Học sinh thuộc hộ nghèo/hộ cận nghèo: 10 học sinh (10 chiếc xe đạp, do đồng chí Dương Văn Tiên – Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tặng).

Áp dụng chuyển đổi số trong thực hiện chi trả chế độ: 100% các đối tượng bảo trợ xã hội và trên 70% đối tượng người có công nhận chi trả theo hình thức không dùng tiền mặt.

2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, công tác tiêm chủng luôn được duy trì; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục duy trì và củng cố 03 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Công tác dân số và phát triển, bảo vệ, chăm sóc, phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được tích cực thực hiện. Các cơ sở khám chữa bệnh từ huyện đến xã được nâng cấp cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ y bác sỹ. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo và công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phòng, chống dịch Covid-19.

2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao được thực hiện tốt, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn các xã. Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao đã được các cấp trên quan tâm. Đời sống văn hóa, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, nhất là các xóm đặc biệt khó khăn ngày càng được nâng lên, các hoạt động văn nghệ, thể thao được tổ chức thường xuyên. Hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống ngày càng được quan tâm chú trọng, đến nay trên địa bàn các xã có nhiều câu lạc

bộ văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao cơ sở. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và tổ chức các hoạt động TDTT nhằm thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia.

- Hàng năm, đều tổ chức các giải thi đấu các môn thể thao tại xã và tham gia các giải thể thao mừng Đảng, mừng xuân, mùa lễ hội và các ngày kỷ niệm của đất nước do cấp trên tổ chức, đạt nhiều giải thưởng các môn như bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bắn nỏ, bóng bàn, bóng đá...

- Trong những năm qua, công tác chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đã hoàn thành nhiều nội dung như: cài đặt định danh điện tử mức độ 2, số hóa làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu lao động, người có công... Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, UBND các xã đã xây dựng hồ sơ đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (Cấp độ I) đối với hệ thống mạng nội bộ của UBND các xã và được Sở Thông tin truyền thông tỉnh Thái Nguyên phê duyệt theo quy định.

2.5. Công tác dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc được các cấp ủy đảng, chính quyền các xã quan tâm thực hiện. Nhiều chương trình, dự án đầu tư tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã phát huy hiệu quả; thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc, chuyển dần từ các chính sách hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ cộng đồng, nhóm hộ, hỗ trợ người dân vươn lên thoát nghèo. Hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số được quan tâm xây dựng và củng cố; an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các cấp ủy đảng, chính quyền được nâng lên.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường; các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác phối hợp, chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc tuyên truyền đạo trái pháp luật; trong những năm qua trên địa bàn các xã không xảy ra việc tuyên truyền đạo trái phép, không có hội nhóm, tổ chức tôn giáo bất hợp pháp hoạt động trái phép.

- Đội ngũ Người có uy tín trên địa bàn các xã đã phát huy được vai trò trách nhiệm đối với cộng đồng dân cư, trong việc tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy ước, hương ước của xóm.

2.6. Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn

2.6.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

UBND các xã đã triển khai thực hiện đồng bộ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, đảm bảo chỉ tiêu chất lượng và kế hoạch đề ra. Diện mạo nông thôn trên địa bàn xã ngày càng đổi mới; kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá... được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và nhu cầu phục vụ dân sinh. Sản xuất phát triển theo hướng hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ, nâng cao thu nhập cho người dân. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố; cảnh quan, môi trường nông thôn dần được cải thiện.

Năm 2024 xã Phương Giao được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã Dân Tiến và xã Bình Long tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo quy định. Đến năm 2025 xã đã xây dựng được 28,49 km đường liên thôn, 32,73km đường trục xóm, đường ngõ xóm; 0,1 km kênh mương nội đồng; và 2,5km đường nội đồng. Xây dựng, duy trì và tiếp tục nâng cao 19/19 tiêu chí nông thôn mới.

2.6.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững. Phát triển các mô hình đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động người dân tộc thiểu số, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tăng so với đầu kỳ. Hỗ trợ nhân rộng 04 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Năm 2025 trên địa bàn xã triển khai dự án dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cho người dân cụ thể:

+ Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo (Thực hiện dự án chăn nuôi lợn)

+ Dự án 3 tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

+ Dự án 4 tiểu dự án 2: Dự án hỗ trợ việc làm bền vững

+ Dự án 6 tiểu dự án 2: Truyền thông giảm nghèo

+ Dự án 7 tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình; tiểu dự án 2: Giám sát đánh giá.

2.6.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo đúng trình tự, đúng đối tượng quy định theo văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, trong đó tập trung chủ yếu vào dự án hỗ trợ phát triển cộng đồng theo giai đoạn 2021 -2025 được giao Dự án 3 tiểu dự án 2 cụ thể như:

- Mô hình chăn nuôi bò lai sinh sản, xã Bình Long được UBND huyện phân bổ tổng số vốn hỗ trợ 840 triệu đồng, tổ sản xuất cộng đồng có tổng số 22 hộ tham gia dự án, tổng số bò được hỗ trợ 42 con hiện nay đàn bò phát triển ổn định. Dự án chăn nuôi trâu sinh sản xóm Lân Vai, xã Dân Tiến với quy mô 15 con, với tổng số vốn thực hiện dự án là 382.400.000đ trong đó 311.000.000 là ngân sách nhà nước và (71.400.000đ là phần đối ứng người dân phần này do dân tự thực hiện xây dựng chuồng trại...) hiện nay các dự án đang được duy trì phát triển tốt

- Dự án hỗ trợ nhà ở với tổng số vốn hỗ trợ 176 triệu đồng, có 04 hộ tham gia dự án.

- Dự án hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán xã Bình Long với tổng số vốn hỗ trợ 81 triệu đồng, có 27 hộ tham gia dự án.

- Trong năm 2025 trên địa bàn xã triển khai thực hiện 6 dự án đã đem lại hiệu quả thiết thực và góp phần phục vụ và nâng cao đời sống cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cụ thể:

+ Dự án: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

+ Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào daant ộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

+ Dự án: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

+ Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

+ Dự án 9 tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trrangj tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

+ Dự án 10 tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia

3. Công tác nội chính

3.1. Lĩnh vực Nội vụ

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và các loại hợp đồng theo phân cấp của UBND tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định. Thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tổ chức bộ máy hoạt động ổn định. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về xây dựng chính quyền địa phương, công tác tôn giáo, công tác hội, công tác thanh niên và công tác thi đua, khen thưởng.

- Hằng năm UBND xã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường thực hiện giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn phần cho người dân và doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính các xã hàng năm năm sau cao hơn năm trước, đều thuộc nhóm hạng khá trở lên, đối với xã Bình Long năm 2024 đạt hạng xuất sắc.

- Đội ngũ cán bộ, công chức của các xã ngày càng được nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được quan tâm và thực hiện có hiệu quả về số lượng cũng như chất lượng bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn của ngạch công chức trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

- Địa phương luôn quan tâm và xác định công tác quốc phòng quân sự địa phương là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, tập chung mọi

nguồn lực đầu tư xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh toàn diện, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Công tác tuyên truyền hằng năm đều được triển khai thực hiện hiệu quả chất lượng, đảm bảo 100% chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Tổ chức biên chế lực lượng dân quân đúng quy định của pháp luật, triển khai huấn luyện hằng năm đảm bảo đúng, đủ các nội dung theo kế hoạch và văn bản chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, kết quả huấn luyện hằng năm đều đạt loại khá trở lên.

- Triển khai thực hiện tốt công tác diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ hằng năm và đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.3. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự

- Tăng cường chỉ đạo lực lượng công an đẩy mạnh công tác trấn áp các loại tội phạm, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý giải quyết các vụ việc theo chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác quản lý nhân hộ khẩu, công dân nước ngoài nhập cảnh vào địa phương; tiếp nhận và giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm, tin báo về ANTT; giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh đảm bảo đúng quy định của pháp luật và chức năng thẩm quyền.

- Phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phong trào toàn dân phòng chống tội phạm... tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã trong những năm qua cơ bản ổn định, không xảy ra vụ việc phức tạp; không có điểm nóng, đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Triển khai thực hiện Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch cấp trên giao như: Cấp thẻ căn cước công dân, cài đặt định danh mức độ 2...

3.4. Công tác đối ngoại

Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về công tác đối ngoại và các hoạt động hợp tác đối ngoại, thường xuyên theo dõi, nắm bắt, kịp thời báo cáo các hoạt động khi có đoàn công tác của tổ chức nước ngoài đến thăm, tặng quà địa phương. Quảng bá hình ảnh con người, văn hóa, lịch sử và những tiềm năng, thế mạnh của địa phương trên trang thông tin điện tử và các trang mạng.

3.5. Công tác tư pháp

- Thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và công tác trợ giúp pháp lý. Hàng năm đều ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; kịp thời tổ chức các lớp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân với trên 1.600 lượt người tham gia.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các triển khai, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở và duy trì hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải ở cơ sở.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm kết quả đạt được, nguyên nhân

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, sự điều hành linh hoạt của chính quyền các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra; cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân ngày càng được cải thiện; công tác văn hoá, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao đạt được nhiều kết quả tích cực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định và giữ vững, tệ nạn xã hội được đẩy lùi. Bộ máy hệ thống chính trị được củng cố vững chắc, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật được thực hiện nghiêm theo quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

II. Hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế

- Công tác giảm nghèo đạt và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên việc giảm nghèo chưa thực sự bền vững.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn có diễn biến phức tạp, vi phạm pháp luật còn xảy ra; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là ở một số xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn tiềm ẩn những hoạt động trái phép của các tà đạo, đạo lạ.

2. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số bộ phận người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách của nhà nước, không tự vươn lên thoát nghèo.

+ Công tác nắm tình hình hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (người dân tộc Mông) còn gặp nhiều khó khăn do thông thạo tiếng dân tộc (tiếng Mông).

- Nguyên nhân khách quan:

+ Trình độ dân trí của người dân còn hạn chế, thu nhập bình quân thấp, địa bàn rộng, dân cư sống phân tán, nên khó khăn trong việc huy động nguồn lực đối ứng thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác giảm nghèo và việc triển khai các chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân.

+ Việc phát triển mạnh mẽ của các mạng xã hội tạo điều kiện cho các lực lượng tuyên truyền tà đạo, đạo lạ có cơ hội tiếp cận sâu rộng đến người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phần thứ hai:
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

A. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình trong nước, trong tỉnh

Ở trong nước, kinh tế vẫn đạt tăng trưởng ổn định, tiến tới nhóm nước thu nhập trung bình cao; chuyển dịch theo hướng hiện đại. Kinh tế số, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ phát triển mạnh, đòi hỏi đổi mới quản lý và sản xuất. Phát triển đô thị thông minh ngày càng trở thành xu thế, cạnh tranh trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo giữa các tỉnh. Năng lượng tái tạo chiếm ưu thế hơn, công nghệ số làm thay đổi mạnh mẽ quản lý và đời sống. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đối với tỉnh Thái Nguyên: Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong những năm qua đã tạo ra thế và lực cho kinh tế của tỉnh; các kết quả trong thu hút đầu tư giai đoạn trước phát huy hiệu quả, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại; các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện. Đặc biệt, sau khi sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên mới sẽ có quy mô dân số và diện tích lớn hơn, mở rộng không gian phát triển, tạo động lực để bứt phá, phát triển vững chắc hơn về mọi mặt.

2. Tiềm năng, lợi thế và khó khăn, thách thức của xã trong giai đoạn 2026-2030

Sau khi sáp nhập 03 xã, quy mô diện tích của xã Dân Tiến mới đứng thứ 3/7 xã mới khu vực huyện Võ Nhai cũ, dân số đông nhất (trong 7 xã mới), đây là tiềm năng, lợi thế để địa phương phát triển theo hướng quy hoạch không gian phát triển cho từng vùng các xã cũ nhằm phát huy được lợi thế riêng của mỗi vùng cùng với nguồn nhân lực dồi dào.

- Xã có vùng chuyên canh cây lúa (giống Bao Thai) có chất lượng gạo ngon, đã được tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra một số sản phẩm của xã như: Đậu phụ Bình Long, gà thả vườn Bình Long, Bánh chưng đen Phương Giao cũng đã được người tiêu dùng trong nước biết đến.

- Có diện tích đất lâm nghiệp lớn (8.993,45ha, chiếm 62,33% tổng diện tích tự nhiên) lợi thế cho phát triển kinh tế đồi rừng; trồng rừng sản xuất, trồng cây gỗ lớn, cây gỗ bản địa...

- Có đường cao tốc Thái Nguyên – Lạng Sơn được tỉnh Thái Nguyên quy hoạch chạy qua địa phận xã Phương Giao cũ, thuận lợi cho thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

- Đường kết nối ĐT265 (từ xã Bình Long cũ) đi Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) sẽ thúc đẩy lưu thông hàng hóa, kết nối giao thông giữa các vùng thuộc tỉnh

Thái Nguyên, tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Ninh mà trung tâm là xã Dân Tiến sẽ có nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới.

- Có di tích lịch sử Na Chế (xóm Đồng Quán), di tích khảo cổ học Hang Ốc (xóm Phố), có cánh đồng lúa xóm Phương Bá, xóm Thịnh Khánh, xóm Làng Chẽ, có đập Quán Chẽ và Lễ hội “Cầu mùa” của người Dao Lô Gang xã Phương Giao cũ là những tiềm năng lợi thế về phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm và du lịch cộng đồng.

Tuy nhiên, các khó khăn, thách thức tác động tới phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời gian tới vẫn rất lớn, với nhiều yếu tố khó dự báo, nhiều khó khăn, thách thức phải đối mặt, nhất là tác động của thị trường thế giới và trong nước; biến động về giá các mặt hàng thiết yếu, chi phí sản xuất tăng cao; kết cấu hạ tầng, đời sống của một bộ phận người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; cùng với những thách thức về thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, môi trường là những yếu tố tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của xã. Bên cạnh đó, trình độ năng lực của một số cán bộ, công chức, viên chức vẫn chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Bám sát định hướng, quan điểm chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh vận dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ ở cơ sở; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước; phù hợp với quy hoạch vùng và quy hoạch của tỉnh. Phát huy hiệu quả nội lực và tăng cường thu hút các nguồn lực; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã để tập trung phát triển gắn liền với tăng trưởng xanh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập, mở rộng quan hệ hợp tác liên kết vùng và các địa phương trong tỉnh.

3. Làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, quyết tâm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền thân thiện; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân; phấn đấu xây dựng xã Dân Tiến đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- (1) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 10%.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn từ 11%/năm trở lên;
- (3) Sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm đạt 17.000 tấn.
- (4) Sản lượng chè búp tươi bình quân hằng năm đạt 1.400 tấn.
- (5) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 so với năm 2025 gấp 1,5 lần.
- (6) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm 1 -1,5 điểm%/năm;
- (7) Phần đầu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030.
- (8) Đến năm 2030 có 100% trường học đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng 01 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- (9) Năm 2030, có trên 90% gia đình văn hóa; trên 90% xóm văn hoá; trên 92% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.
- (10) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 100%.
- (11) Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 38% trở lên.
- (12) Phần đầu giai đoạn 2026-2030 có 100% tổng số hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- (13) Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định đạt từ 80% trở lên.
- (14) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 60%.
- (15) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 80%.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền thân thiện.

1.2. Tập trung phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và du lịch, phát huy tiềm năng các sản phẩm nông nghiệp và lợi thế về du lịch cộng đồng của địa phương. Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp.

1.3. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, tập trung nguồn lực để xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến giao thông huyết mạch, các công trình trọng yếu kết nối liên vùng; quan tâm đầu tư hạ tầng dịch vụ thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

1.4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; phát triển toàn diện xã hội số, kinh tế số, chính quyền số; chuyển

đổi số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

1.5. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm nghèo đa chiều, khuyến khích làm giàu hợp pháp.

1.6. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục đăng ký trực tuyến, việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số phục vụ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

1.7. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp có đạo đức, năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.8. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm tín dụng, tội phạm sử dụng công nghệ cao... Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Đối với lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

* Phát triển nông nghiệp: Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp xanh, tuần hoàn, sản xuất an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã và xây dựng từ 3 đến 5 sản phẩm OCOP; chuyển dịch cơ cấu nội ngành. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, giảm phát thải theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; *trong đó tập trung khai thác thế mạnh vùng sản xuất lúa chất lượng cao khu vực cánh đồng xóm Phương Bá, Thịnh Khánh kết hợp phát triển mô hình du lịch cộng đồng; phát huy thế mạnh về cây ăn quả (cây Na) và cây chè (xã Bình Long cũ).*

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông nghiệp thông minh; quản trị và quản lý nông nghiệp dựa trên công nghệ số, ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc nông sản, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm...

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển nông nghiệp xã Dân Tiến giai đoạn 2026-2030 để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

* Phát triển lâm nghiệp: Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát

triển rừng, khuyến khích đẩy mạnh phát triển kinh tế đồi rừng, phát huy mô hình tự quản của các hợp tác xã nông, lâm nghiệp và môi trường. Duy trì và phát triển diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ rừng FSC.

2.1.2. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

Khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp – xây dựng; nâng cao chất lượng quy hoạch, xây dựng mới, mở rộng nâng cấp cơ sở hạ tầng như: quy hoạch các khu dân cư, cụm dân cư, khu thể thao, điện chiếu sáng các khu dân cư, nghĩa trang các xóm...; nâng cấp mở rộng chợ trung tâm, nhà văn hóa xóm... Hoàn thiện và thực hiện kế hoạch điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Dân Tiến đến năm 2035. Thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, theo quy hoạch và giữ được cảnh quan môi trường phù hợp với các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp tư nhân thuộc mọi thành phần kinh tế. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khu vực vùng xã *Phương Giao cũ, nhằm khai thác lợi thế đường cao tốc Thái Nguyên – Lạng Sơn đi qua địa bàn.*

2.1.3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch

Tạo điều kiện thuận lợi để lĩnh vực dịch vụ, thương mại phát triển theo hướng tiêu dùng hiện đại, tiện dụng như: Cửa hàng tiện ích, nhà hàng, chợ, trung tâm dịch vụ tổng hợp... khuyến khích đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ và du lịch, các thể mạnh về du lịch lịch sử (di tích lịch sử La Chè), sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm và du lịch cộng đồng (cánh đồng lúa Phương Bá, Thịnh Khánh, Quán Chè), khám phá hang động (Hang Ốc, đập Quán Chè)...kết hợp với các điểm du lịch của các địa phương khác; *tập trung phát triển dịch vụ khu vực vùng xã Bình Long cũ, khai thác tối đa lợi ích của Đường kết nối ĐT 265 đi tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); kết hợp kinh doanh dịch vụ và du lịch cộng đồng trên địa bàn.*

2.1.4. Công tác quản lý tài chính, ngân hàng và hoạt động tín dụng

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý điều hành hoạt động thu, chi ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, đảm bảo các chế độ chính sách an sinh xã hội.

Tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được tiếp cận với các nguồn vốn, các hoạt động tín dụng ngân hàng; Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng, quản lý tốt các nguồn vốn cho vay đảm bảo đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

2.1.5. Lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung các nguồn lực đầu tư, phân đầu xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ, hiện đại, tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng điện, đường giao thông, cơ sở y tế, giáo dục và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao và phát triển nông nghiệp xanh, sạch.

2.1.6. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển đồng bộ chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài, đặc biệt nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.1.7. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản; làm tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với những cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Quy hoạch xây dựng điểm tập kết rác thải tập trung của xã, điểm tập kết rác thải, bãi nghĩa địa các xóm.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục ở các nhà trường, xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia và 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Duy trì và nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập xóa mù chữ, giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS; Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng công tác dạy và học của nhà trường; thực hiện tốt công tác định hướng đào tạo nghề cho học sinh.

2.2.2. Thực hiện các chính sách xã hội; giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống Nhân dân

Triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật. Phối hợp tổ chức các chương trình tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi.

2.2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục triển khai thực hiện, nâng cao hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ người bệnh của đội ngũ y bác sỹ. Phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng y xã và đội ngũ y tế thôn bản trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2.2.4. Văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền; bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

Nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “văn hóa công sở”, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh. Duy trì, phát triển phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng, phong trào thể dục thể thao.

Thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương đến cán bộ đảng viên và Nhân dân trong xã bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.

Tiếp tục phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã.

2.2.5. Công tác dân tộc và tôn giáo

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp truyền đạo trái phép, các hoạt động lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền chống phá Đảng, chống phá Nhà nước cũng như làm ảnh hưởng đến các hoạt động của địa phương; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2.6. *Tiếp tục triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.*

2.3. Công tác nội chính

2.3.1. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp trên về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo đúng định hướng của Trung ương đến năm 2030. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính; thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng “Trang thông tin điện tử của xã”; thực hiện có hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” theo hướng công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, nhiệt tình, trách nhiệm có phẩm chất đạo đức, có chuyên môn tốt; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, liêm chính, uy tín, năng lực, tận tụy phục vụ nhân dân; Tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2.3.2. Công tác đối ngoại

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực phát triển kinh tế.

2.3.3. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Tăng cường xây dựng, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo về số lượng, chất lượng; nâng cao chất lượng sơ tuyển nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao. Chú trọng công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại.

2.3.4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự

Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, đặc biệt là tội phạm sử dụng công nghệ cao, tệ nạn cờ bạc, lô đề ...; tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát việc đăng ký tạm trú, tạm vắng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác đảm bảo an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy... Đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Dân Tiến./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Đ/c Chủ tịch, các Đ/c PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, LĐVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mông Thị Tuyết Nhung